**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN HÀ TRUNG**
**TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10-8-2022
V/v: Tranh chấp xác định cha cho con

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trịnh Thanh Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Chung và ông Dương Đông Phong.

***Thư ký phiên tòa****:* Bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện VKSND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa*** *tham gia phiên tòa*: Bà Doãn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về "Tranh chấp xác định cha cho con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Ngô Thị G, sinh năm 1995.

2. *Bị đơn*: Anh Hoàng Đình Q, sinh năm 1998.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T,

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Cao Duy D, sinh năm 1987.

Người đại diện theo pháp luật của anh Cao Duy D: Bà Nguyễn Thị L - là mẹ đẻ.

Cùng địa chỉ: Thôn 9 (thôn 16A cũ), xã T, huyện T, tỉnh T.

Tại phiên tòa có mặt chị G và anh Q, vắng mặt anh D và bà L.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11/01/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Ngô Thị G trình bày: Trước đây chị G có đăng ký kết hôn với anh Cao Duy D, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn 16A, xã T, huyện T, tỉnh T. Quá trình chung sống chị G và anh D xảy ra nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2019. Trong thời gian ly thân chị G có chung sống với anh Hoàng Đình Q, sinh năm 1998; địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T. Đến ngày 20/4/2020 chị Ngô Thị G có sinh một cháu bé (giới tính nữ) tại bệnh viện phụ sản Thanh Hóa. Mặc dù đang có quan hệ hôn

nhân với anh Cao Duy D, nhưng cháu bé sinh ra không phải là con đẻ của anh D mà là con đẻ của anh Hoàng Đình Q. Chị G đã ly hôn với anh Cao Duy D theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 251/2020/QĐST- HNGĐ ngày 13/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T. Hiện nay chị G chưa đặt tên, chưa làm thủ tục khai sinh được cho con nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xác định anh Hoàng Đình Q là cha của cháu bé (giới tính nữ) sinh ngày 20/4/2020.

Trong bản tự khai đề ngày 30/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn là anh Hoàng Đình Q trình bày: Anh và chị Ngô Thị G chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 02/2019, khi đó chị G đang có quan hệ hôn nhân với anh Cao Duy D. Quá trình anh và chị G chung sống, chị G đã mang thai với anh, đến ngày 20/4/2020 chị Ngô Thị G có sinh một cháu gái tại bệnh viện phụ sản Thanh Hóa. Cháu bé được sinh ra trước khi anh và chị G kết hôn, tuy nhiên cháu bé sinh ra là con đẻ của anh; hiện nay cháu chưa được đặt tên, chưa làm được thủ tục khai sinh cho cháu. Nay chị G đề nghị Tòa án xác định anh là cha của cháu bé gái sinh ngày 20/4/2020, anh hoàn toàn đồng ý.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 15/4/2022 anh Cao Duy D khai: Anh và chị Ngô Thị G kết hôn ngày 16/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh T. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2014. Anh D và chị G có 01 con chung, cháu tên là Cao Duy B, sinh ngày 10/12/2011. Quá trình anh và chị Ngô Thị G giải quyết ly hôn không đề cập đến cháu bé sinh ngày 20/4/2020 (giới tính nữ), cháu bé này không phải là con chung của chị G và anh D. Cháu bé được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị G và anh D nhưng do vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2014 nên anh D không biết việc cháu bé được sinh ra.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên quan điểm của mình; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung phát biểu quan điểm: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết và quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên toà, Hội đồng xét xử và thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị G, xác định anh Hoàng Đình Q là cha của cháu bé (giới tính nữ), sinh ngày 20/4/2020 là phù hợp với quy định tại Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Cao Duy D là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, quá trình giải quyết vụ án, anh D có biểu hiện khó khăn trong nhận thức và làm

chủ hành vi do bị câm điếc. Các đương sự trong vụ án không có yêu cầu Tòa án tuyên bố anh D là người khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi cho anh D,Tòa án đã cử bà Nguyễn Thị L làm người đại diện cho anh D là cần thiết. Anh Cao Duy D và bà Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh D và bà L là phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về xác định cha cho con: Chị Ngô Thị G và anh Hoàng Đình Q chung sống với nhau từ tháng 02/2019 đến ngày 20/4/2020 chị G sinh một cháu bé (giới tính nữ, chưa đặt tên), chị G và anh Q đều thừa nhận cháu bé sinh ngày 20/4/2020 là con đẻ của anh Hoàng Đình Q. Chị G cũng xuất trình cho Tòa án 01 giấy chứng sinh, trong giấy chứng sinh thể hiện ngày 20/4/2020 chị G đã sinh một cháu bé giới tính nữ, trong giấy chứng sinh thể hiện anh Hoàng Đình Q là cha của cháu bé. Tại bản kết luận giám định pháp y về AND của Trung tâm pháp y Thanh Hóa đã kết luận anh Hoàng Đình Q là cha đẻ của cháu bé gái chưa đặt tên, sinh ngày 20/4/2020, chị Ngô Thị G là mẹ đẻ của cháu bé gái chưa đặt tên, sinh ngày 20/4/2020. Mặt khác, anh Cao Duy D cũng khẳng định cháu bé sinh ngày 20/4/2020 không phải là con chung của anh và chị G. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 251/2020/QĐST- HNGĐ ngày 13/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T, chị Ngô Thị G và anh Cao Duy D đều thừa nhận vợ chồng có một con chung là cháu Cao Duy B, sinh ngày 10/12/2011. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định cháu bé (giới tính nữ, chưa đặt tên), sinh ngày 20/4/2020 là con đẻ của anh Hoàng Đình Q và chị Ngô Thị G. Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị G, xác định anh Hoàng Đình Q là cha của cháu bé (giới tính nữ, chưa đặt tên), sinh ngày 20/4/2020 là phù hợp với quy định tại Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về án phí: Chị Ngô Thị G khởi kiện yêu cầu xác định cha cho con thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chị Gái cũng đã có yêu cầu được miễn nộp án phí nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm b, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về xác đinh cha:  Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị G, xác định anh Hoàng Đình Q là cha của cháu bé giới tính nữ, chưa đặt tên, sinh vào lúc 17 giờ 55 phút, ngày 20/4/2020, tại giấy chứng sinh đề ngày 20/4/2020 của Bệnh viện phụ sản Thanh Hóa.

2. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Ngô Thị G. Trả lại cho chị Ngô Thị G số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* chị G đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0009304 ngày 02/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị G và anh Hoàng Đình Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Anh Cao Duy D và bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trịnh Thanh Hương**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đoàn Thân Trần Ngọc Châu Trịnh Thanh Hương